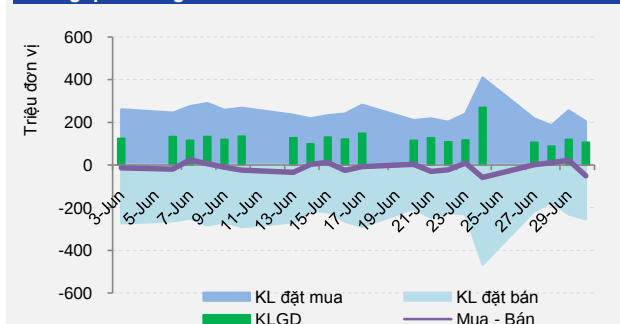
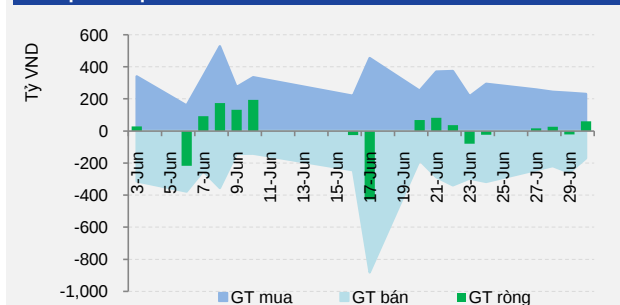


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/6/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	632.26	84.72
% Thay đổi	↑ 0.34%	↓ -0.02%
KLGD (CP)	106,074,347	61,108,075
GTGD (tỷ đồng)	2,296.82	684.18
Tổng cung (CP)	254,915,860	79,573,900
Tổng cầu (CP)	203,846,540	61,686,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,731,026	343,464
KL mua (CP)	5,814,346	5,335,700
GTmua (tỷ đồng)	231.21	65.48
GT bán (tỷ đồng)	169.55	6.78
GT ròng (tỷ đồng)	61.66	58.70

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.26%	10.8	1.9	1.8%
Công nghiệp	↓ -0.26%	12.9	1.9	21.7%
Dầu khí	↓ -0.79%	7.2	0.8	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.01%	17.2	4.4	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.51%	25.7	2.6	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.51%	13.9	5.0	21.0%
Ngân hàng	↓ -0.31%	14.2	1.7	4.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.27%	12.0	2.0	22.8%
Tài chính	↑ 0.91%	19.8	2.4	17.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.70%	14.3	2.5	3.1%
VN - Index	↑ 0.34%	14.2	2.9	77.9%
HNX - Index	↓ -0.02%	10.8	1.5	22.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường 'hậu Brexit' tiếp tục có sự hồi phục, qua đó duy trì trên ngưỡng 630 điểm sau khi chốt phiên hôm nay. Nhờ những diễn biến hết sức tích cực đến từ các thị trường thế giới, chỉ số Vn-Index mở phiên tăng điểm mạnh mẽ và có thời điểm đã tiến rất sát tới ngưỡng kháng cự mạnh, vùng đỉnh cũ 640 điểm ngay trong phiên sáng. Tuy nhiên, càng về cuối phiên, áp lực chốt lời khá mạnh trên diện rộng tại vùng này đã khiến chỉ số thu hẹp đà tăng với số lượng mã tăng giảm xuống ít hơn so với số lượng mã điều chỉnh giảm. Tại nhóm cổ phiếu bluechips, chỉ 1 số ít như VIC, VNM, GAS hay HPG là còn giữ được sắc xanh vào cuối phiên, số còn lại hầu hết đều chìm trong sắc đỏ. Theo quan điểm của chúng tôi, sự hưng khởi của thị trường vào đầu phiên là do hưởng lợi từ diễn biến tích cực chung của thị trường thế giới cũng như sự lắng xuống của sự kiện Brexit. Rủi ro tuy vậy vẫn đang khá lớn, đặc biệt là trong bối cảnh tình hình chung của thế giới biến động khó lường và chỉ số Vn-Index đang ở rất gần vùng đỉnh cũ nhiều năm 640 điểm. Thị trường do vậy khó tăng mạnh trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư thận trọng tránh sử dụng margin trong giai đoạn này và có thể tiếp tục nắm giữ đối với những mã cơ bản tốt có triển vọng kinh doanh tích cực sắp tới, ưu tiên những mã đã có sẵn trong danh mục, hạn chế giải ngân mới trong giai đoạn hiện tại hoặc có thể giải ngân từ từ với tỷ trọng thấp. Nhà đầu tư mạo hiểm, ngược lại, có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao đối với những mã có tính thị trường cao, tuy nhiên cần xem xét kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng tích cực đầu phiên giao dịch, tuy nhiên áp lực chốt lời đã khiến chỉ số thu hẹp đà tăng. Chốt phiên VN-Index tăng 2,14 điểm, lên 632,26 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm so với phiên trước, đạt hơn 98 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.306 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PVD (-300), PXS (-100), PGD (+2.400), GAS (+500).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm nhẹ: CTG (-100), BID (-100), MBB (-100), VCB tham chiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với 4 mã tăng, 19 mã giảm và 7 mã đứng giá: VNM (+2.000), VIC (+1.400), BVH (-500), HSG (-700).

HNX-Index:

HNX-Index cũng chịu áp lực bán phiên giao dịch chiều và đóng cửa sát mốc tham chiếu, chỉ số này giảm 0,02 điểm, xuống 84,72 điểm. Khối lượng khớp lệnh tương đương phiên trước, đạt hơn 41 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh giảm: PVC (-100), PVS (-100), PGS (-200).

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa tăng tích cực: VKC (+100), NTP (+800), AAA (+500), DNP (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tiêu cực với 10 mã tăng, 12 mã giảm và 8 mã đứng giá: DBC (+300), BCC (-600), VCG (-500).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

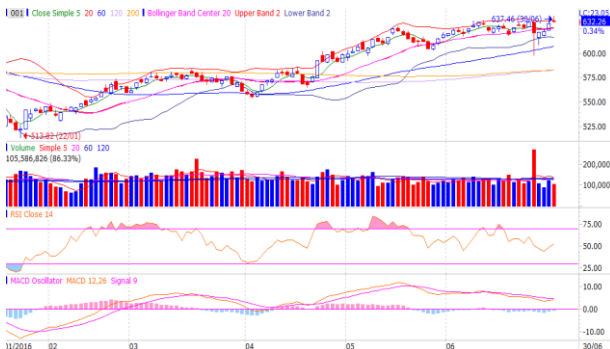
Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 62 tỷ đồng. VNM dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng gần 31,56 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VCB, được khối ngoại mua ròng 12,32 tỷ đồng. Chiều ngược lại, KSB bị bán ròng mạnh nhất, 14,83 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 58 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt 43,46 tỷ đồng, đứng thứ 2 là CHP với 6,26 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNR bị bán ròng mạnh nhất, tương ứng 2,3 tỷ đồng.

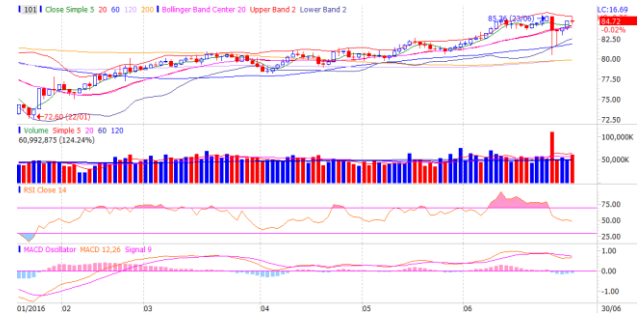
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

Chỉ số hình thành cây nến đảo inverted hammer, cho thấy lực cung ra khá mạnh dần về cuối phiên. Đường giá chưa thể vượt dải Bollinger trên. Thanh khoản tuy vậy không quá cao. MACD cho tín hiệu vượt trở lại đường 0. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 640 điểm.



HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến doji. Lực bán ra khá mạnh khi đường giá chạm dải Bollinger trên. Thanh khoản tăng lên so với 3 phiên gần đây. MACD cho tín hiệu có khả năng vượt trở lại đường 0. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 35,05-35,15 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 40 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 30/06 là 21,873 VNĐ/USD, giảm 9 đồng/USD so với ngày 29/06

TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 284,96 điểm lên 17.694,68 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 34,68 điểm lên 2.070,77 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 87,38 điểm lên 4.779,25 điểm.
USD giảm khi lo ngại về Brexit lắng dịu	USD giảm so với hầu hết các đồng tiền khi lo ngại về tác động của việc Anh ra khỏi EU lắng dịu. Chốt phiên, GBP tăng 1,3% lên 1,3516 USD/GBP. Trong khi đó, euro tăng 0,4% lên 1,1106 USD/EUR.
Giá dầu tiếp tục tăng	Theo đó, giá dầu WTI tăng 2,03 USD, tương ứng 4,2%, lên 49,88 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 2,03 USD, tương đương 4,2%, lên 50,61 USD/thùng.
Giá vàng tăng trở lại do USD giảm	Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 tăng 0,7% lên 1.326,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 1% lên 1.324,9 USD/ounce.

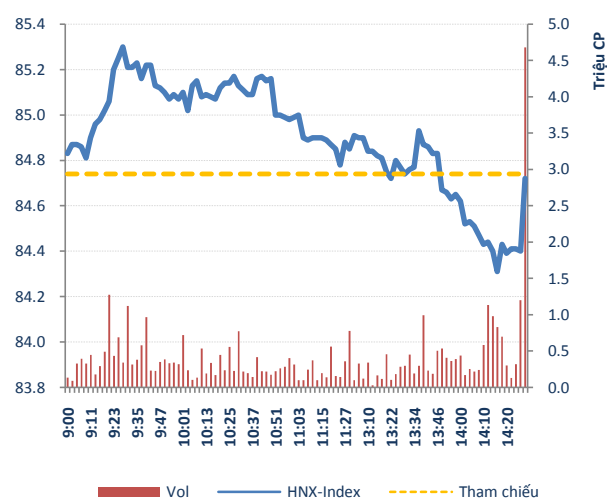


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

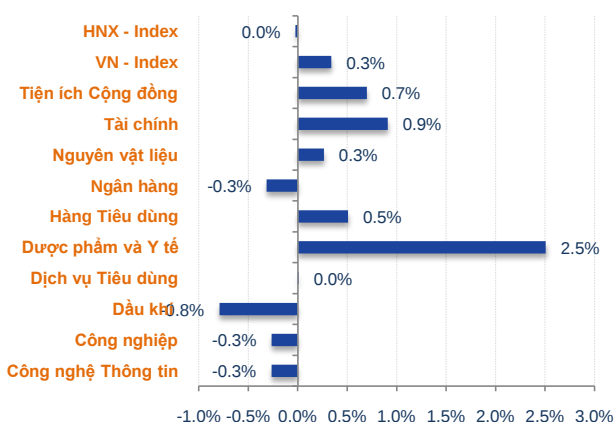
KLGD và VN-Index trong phiên



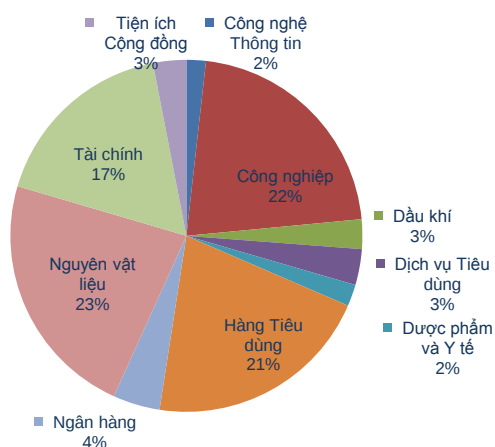
KLGD và HNX-Index trong phiên



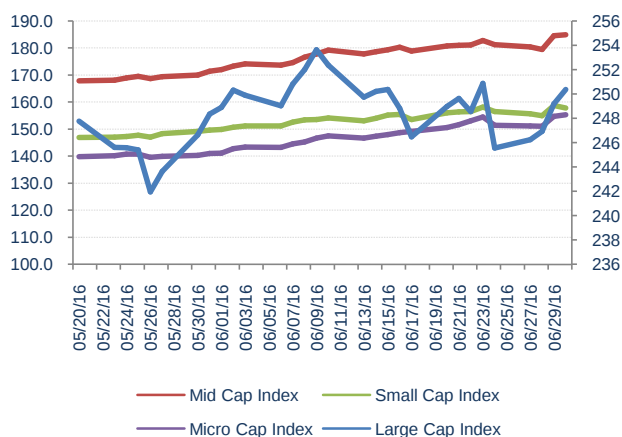
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



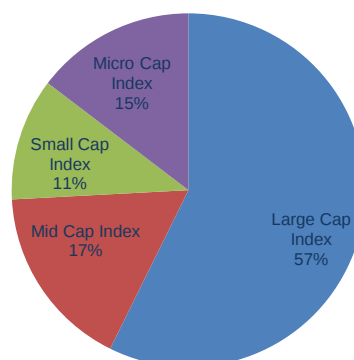
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	388,500	KSB	199,960
2	VTO	293,260	NT2	194,860
3	CTG	275,000	VIP	163,800
4	VCB	260,840	BMI	101,210
5	HAH	254,320	E1VFN30	80,200

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	4,390,000	VNR	117,665
2	CHP	307,900	PVS	46,900
3	VND	225,000	DBC	23,420
4	NDN	62,000	HUT	21,400
5	NET	50,000	HCC	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.0	5.9	↓	-1.67%	4,235,360
DCM	12.4	12.8	↑	3.23%	3,670,220
HHS	9.1	8.9	↓	-2.20%	3,660,720
DLG	7.0	6.9	↓	-1.43%	3,522,080
HPG	39.3	39.6	↑	0.76%	3,488,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	6.2	6.1	↓	-1.61%	12,067,200
SCR	9.7	9.7	→	0.00%	7,840,006
KHB	2.8	2.6	↓	-7.14%	4,133,900
VCG	14.7	14.2	↓	-3.40%	3,238,411
DCS	4.6	4.3	↓	-6.52%	2,771,547

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCR	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
HOT	22.9	24.5	1.6	↑ 6.99%
TIX	28.7	30.7	2.0	↑ 6.97%
STG	23.4	25.0	1.6	↑ 6.84%
RDP	30.0	32.0	2.0	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	18.0	19.8	1.8	↑ 10.00%
VNC	30.0	33.0	3.0	↑ 10.00%
PRC	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
HBE	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
CTB	25.0	27.5	2.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	28.0	26.1	-1.9	↓ -6.79%
RIC	9.0	8.4	-0.6	↓ -6.67%
KMR	6.3	5.9	-0.4	↓ -6.35%
HAS	13.1	12.3	-0.8	↓ -6.11%
HMC	8.2	7.7	-0.5	↓ -6.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
PPE	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
MBG	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%
TKU	9.4	8.5	-0.9	↓ -9.57%
PCE	15.8	14.3	-1.5	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	4,235,360	14.3%	1,654	3.6	0.5
DCM	3,670,220	10.9%	1,268	10.1	1.1
HHS	3,660,720	17.0%	1,899	4.7	0.7
DLG	3,522,080	3.8%	464	14.9	0.6
HPG	3,488,530	27.0%	5,265	7.5	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,067,200	7.9%	930	6.6	0.5
SCR	7,840,006	6.2%	857	11.3	0.7
KHB	4,133,900	0.7%	69	37.7	0.3
VCG	3,238,411	4.3%	706	20.1	1.1
DCS	2,771,547	1.4%	143	30.0	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCR	↑ 7.0%	12.0%	1,675	6.4	0.8
HOT	↑ 7.0%	7.5%	1,024	23.9	1.9
TIX	↑ 7.0%	15.8%	3,818	8.0	1.3
STG	↑ 6.8%	10.4%	2,282	11.0	2.2
RDP	↑ 6.7%	21.5%	3,542	9.0	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	↑ 10.0%	15.1%	2,597	7.6	1.2
VNC	↑ 10.0%	17.2%	2,767	11.9	2.1
PRC	↑ 10.0%	8.1%	1,880	6.4	0.5
HBE	↑ 10.0%	7.4%	776	5.7	0.4
CTB	↑ 10.0%	11.8%	2,661	10.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	388,500	19.7%	2,955	5.2	1.1
VTO	293,260	6.9%	941	10.2	0.7
CTG	275,000	11.4%	1,711	9.8	1.1
VCB	260,840	13.2%	2,258	20.9	2.7
HAH	254,320	30.7%	5,962	6.6	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,390,000	6.2%	857	11.3	0.7
CHP	307,900	17.3%	2,050	10.0	1.8
VND	225,000	8.9%	1,134	10.3	0.9
NDN	62,000	12.3%	1,553	5.5	0.7
NET	50,000	32.5%	5,512	11.0	3.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	169,220	39.7%	6,977	20.2	7.5
VCB	126,055	13.2%	2,258	20.9	2.7
GAS	119,584	16.9%	3,832	16.3	2.9
VIC	106,370	4.3%	730	67.7	3.7
CTG	62,553	11.4%	1,711	9.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.3%	1,183	16.1	1.3
PVS	8,130	12.5%	3,236	5.6	0.8
PHP	6,539	9.8%	1,274	15.7	1.7
VCG	6,272	4.3%	706	20.1	1.1
SHB	5,783	7.9%	930	6.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.25	16.9%	3,832	16.3	2.9
HAG	2.03	2.1%	440	16.6	0.4
BVH	2.01	8.8%	1,687	35.0	3.1
PVD	1.99	9.3%	3,503	8.8	0.8
HNG	1.91	8.4%	1,281	6.3	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	5.70	20.7%	3,344	3.1	0.9
HHG	3.83	17.4%	1,798	5.8	0.8
PVC	3.43	5.8%	1,367	11.0	0.8
VMI	3.17	12.5%	1,512	4.5	0.6
QHD	2.88	45.9%	6,862	9.5	3.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
